

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-TCCB

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

Kính gửi:

- Trưởng các phòng Sở;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quy chế phối hợp số giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành tại Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Căn cứ Công văn số 2835/TTTH-P3 ngày 15/11/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai tài sản thu nhập năm 2023, Giám đốc Sở yêu cầu trưởng các phòng Sở, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập (viết tắt là TSTN) năm 2023, cụ thể như sau:

### **1. Tổ chức việc kê khai tài sản**

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có người có nghĩa vụ kê khai TSTN theo Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng tổ chức việc kê khai TSTN đảm bảo thời gian, trình tự được quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Hướng dẫn việc kê khai TSTN cho người có nghĩa vụ kê khai; lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai theo quy định tại điểm b, c, khoản 1, Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

### **2. Thực hiện kê khai tài sản, thu nhập**

#### *a) Kê khai lần đầu*

- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. Trường hợp chưa kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ và bàn giao bản kê khai theo quy định.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai TSTN thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (gửi kèm theo).

#### *b) Kê khai hằng năm*

- Đối tượng kê khai TSTN hằng năm là các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*gửi kèm theo*).

*c) Kê khai bổ sung*

- Đối tượng kê khai bổ sung là các trường hợp không thuộc đối tượng kê khai hằng năm, nhưng trong năm 2023 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì thực hiện kê khai theo định tại khoản 2, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai TSTN bổ sung thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*gửi kèm theo*).

- Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

*d) Kê khai phục vụ công tác cán bộ*

- Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 1 và 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày dự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Trường hợp chưa kê khai thì thực hiện kê khai đầy đủ và bàn giao bản kê khai theo quy định.

- Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

### **3. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập**

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc công khai và lập biên bản công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các Điều 11, 12, 13 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

### **4. Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập**

- Người kê khai phải nộp 02 bản kê khai TSTN của mình cho Phòng Tổ chức cán bộ hoặc Phòng Tổ chức hành chính (bộ phận tổ chức hành chính) cơ quan, đơn vị nơi mình công tác. Người của cơ quan, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai theo quy định tại Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai.

- Các đơn vị bàn giao 01 bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN về Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, bàn giao cho Thanh tra tỉnh để quản lý và thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập. Riêng công chức Cơ quan Sở,

công chức lãnh đạo, viên chức quản lý thuộc diện Sở quản lý, mỗi người nộp thêm 01 bản về Sở để lưu hồ sơ cán bộ theo quy định.

### **5. Tổ chức tiếp nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập**

Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức tiếp nhận Bản kê khai TSTN của các Phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở vào thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

- **Thời gian:** Chậm nhất ngày **10/12/2023**.

- **Địa điểm:** Phòng Tổ chức cán bộ Sở.

- **Thành phần hồ sơ giao nhận:**

+ Biên bản bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập (*Biểu mẫu gửi kèm*).

+ Bản kê khai tài sản, thu nhập.

+ Danh sách các đối tượng kê khai tài sản thu nhập (*Biểu mẫu gửi kèm*).

Giao Phòng Tổ chức cán bộ Sở tiếp nhận Bản kê khai TSTN của các Phòng Sở, các đơn vị thuộc Sở; tổng hợp danh sách các đối tượng kê khai TSTN, các bản kê khai TSTN để bàn giao về Thanh tra tỉnh theo quy định.

#### **\* Một số lưu ý khi thực hiện kê khai TSTN:**

- Về tên Bản kê khai TSTN: (1) Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. (2) Bản kê khai tài sản thu nhập hằng năm. (3) Bản kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ.

- Tài sản kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, **quyền sử dụng** của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

- Giá trị tài sản: **Giá trị là giá gốc** tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể: Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có); trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản; trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”; trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

Ví dụ giá trị của đất: 350 triệu đồng (giá mua năm 2010).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi rõ số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp, **tên cơ quan cấp**. Ví dụ: Số giấy chứng nhận AM 12315, ngày được cấp: 20/3/2007, do UBND thành phố Thanh Hóa cấp; tên người được cấp: ông Nguyễn Văn A, bà Lê Thị B.

+ Nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi rõ: Chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

- Thông tin khác: Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn,...

- Mục 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ): Ghi rõ tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Ví dụ: Tiền mặt 50 triệu đồng, tiền cho anh (chị) A vay 100 triệu đồng, tiền gửi ngân hàng 100 triệu đồng, tiền trong tài khoản ngân hàng 20 triệu đồng, tiền vay.

Mục 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. Ví dụ: Tên tài sản xe máy Suzuki viva, số đăng ký 36N -12345, giá trị 30 triệu đồng; xe máy Honda Vision, số đăng ký 36B-34567, giá trị 35 triệu đồng

- Mục 10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai

+ Đối với kê khai lần đầu thì không phải kê tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai.

+ Đối với lần kê khai thứ hai trở đi được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai. Ví dụ: Ngày 30/7/2023, ông Nguyễn Văn A đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ, do đó tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai của ông Nguyễn Văn A được xác định từ ngày 01/8/2023 đến thời điểm hoàn thành bản kê khai.

+ Tổng thu nhập của người kê khai: gồm tiền lương, tiền thưởng, tiền làm thêm giờ,....

+ Tổng các khoản thu nhập chung: Ví dụ thu nhập từ hoạt động cho thuê nhà, thuê đất; tiền thu do bán tài sản hoặc tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng, tiền được cho, biếu, thừa kế....

- Đối với các trường hợp có mua bảo hiểm nhân thọ mà tổng giá trị trên 50 triệu đồng thì không phải kê khai. Khi nào thanh toán tiền bảo hiểm (tiền về) thì mới kê khai và giải trình nguồn tiền tăng thêm.

**Lưu ý:** Các trường hợp đã thực hiện kê khai lần đầu, kê khai năm 2022 cần kiểm tra, rà soát lại tài sản, thu nhập của mình đã kê khai trước đó, nếu kê khai thiếu thì thực hiện kê khai bổ sung vào tài sản còn thiếu trong bản kê khai hằng năm, bản kê khai bổ sung đồng thời có giải trình về nguồn gốc tài sản (nếu có).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các phòng, các đơn vị phản ánh về Sở (qua Phòng Tổ chức cán bộ) để phối hợp, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**